

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
2018年临时股东大会会议表决规则**

I/ Mục đích và nguyên tắc biểu quyết: 表决目的和原则:

- Mục đích: 目的:

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

目的为把大会所表决、讨论的问题作出准确地结论

- Nguyên tắc biểu quyết, kiểm phiếu: 表决、检票原则:

+ Công khai, chính xác, đúng luật./ 公开、准确、合法

+ Số cổ phần biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

表决股数按照所有股份和所有代表者

+ Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền sở hữu và đại diện sở hữu của cổ đông dự họp.

表决结果按照出席股东的所有股份和所有代表

II/ Các quy định chung: 基本规定

- Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết (có ghi số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có)).

参与股东大会会议具有表决权利会得到表决卡（上面写清楚持有或受权股份数量）；

- Nội dung biểu quyết: Các vấn đề cần biểu quyết sẽ do chủ tọa đoàn công bố và được ghi biên bản tại Đại hội cổ đông.

表决内容：要表决的问题会由董事长公布并在股东大会纪要报告

- Đối với mỗi nội dung cần thông qua tại Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết:

对于要通过的内容，大会将进行表决

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác; 表决同意、不同意、其他意见的股份量。

+ Tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết đồng ý trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hiện diện tại Đại hội. 表决同意的股份和大会上具有表决权股份总量的比例

- Kết quả biểu quyết là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng tính theo phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.

其结果是总数股份拥有表决权，此结果分别为百分比，取整到2位小数。

- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội cổ đông được thông qua khi: 股东大会表决议案在以下情况将被通过:

+ Đối với nội dung tăng vốn điều lệ có ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đồng ý. 对于增资内容参与大会具有表决权的股东的 65% 会被通过。

+ Đối với các nội dung khác có ít nhất **51%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp đồng ý. 对于其他内容参与大会具有表决权的股东的 51% 会被通过。

III. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

大会表决方式

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp theo hình thức dung “**Phiếu biểu quyết**”. Cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến sẽ biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Trường hợp cổ đông không giơ “**Phiếu biểu quyết**” cả **03 (ba)** lần thì coi như biểu quyết “**Đồng ý**”. Với một nội dung xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ “**Phiếu biểu quyết**” **01 (một)** lần.

大会表决方式为**举票**选举。股东参加表决大会议题将直接才大会上表决。对于每一内容，大会主持人将按照“同意”，“不同意”，“其他意见”程序征求股东意见。对于股东没有“举票”表决即为表决“同意”。对于每一内容，股东只能表决一次（“举票一次”）。

Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

检票处将数“同意”、“不同意”、“其他意见”的举票数并写下来以确定结果。最终结果将报告大会主持人并跟大会公布。

IV. Hiệu lực:

Quy chế biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

大会通过之后该表决监票规定有效率。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

代表董事会

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

HĐQT

副董事长

(*đã ký*)

ĐOÀN NGỌC HOÀN

团玉环

